

Số: **1738**/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **23** tháng **5** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí Tiểu dự án: Điều tra, đánh giá hiện tượng dòng Rip (chảy xoáy) tại các bãi tắm Bình Định, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng tránh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 158/2007/QĐ-TTg ngày 09/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình Quản lý tổng hợp dải ven biển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh Bình Định quy định tạm thời chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương tiểu dự án: Điều tra, đánh giá hiện tượng dòng Rip (chảy xoáy) tại các bãi tắm Bình Định, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng tránh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1362/TTr-STC-HCSN ngày 29/4/2016 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 181/TTr-STNMT ngày 15/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí Tiểu dự án: Điều tra, đánh giá hiện tượng dòng Rip (chảy xoáy) tại các bãi tắm Bình Định, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng tránh với tổng số tiền: 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), cụ thể như sau:

S T T	Nội dung	Chi phí
1	- Thu thập phân tích dữ liệu:	476.480.000
	+ Thu thập dữ liệu tại các Sở, Ban ngành; 4 huyện thành phố ven biển và kinh phí tham vấn cộng đồng tại 04 huyện thành phố ven biển	31.840.000
	+ Khảo sát thực địa (05 đợt):	444.640.000
2	- Phân tích mẫu 04 đợt khảo sát:	217.440.000
3	- Lập chuyên đề, báo cáo	97.000.000
4	- Xây dựng các bản đồ, sơ đồ	197.000.000
5	- Hội thảo, nghiệm thu	26.900.000
6	- Chi xây dựng thẩm định đề cương	1.500.000
	Cộng (1-6)	1.016.320.000
7	- Dự phòng chi (đã bao gồm 10% ngân sách tập trung quản lý để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2016: 95.000.000 đồng)	183.680.000
	Tổng cộng	1.200.000.000

(Chi tiết nội dung nhiệm vụ như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp môi trường ngân sách tỉnh, trong đó:

- Sử dụng 500.000.000 đồng đã bố trí tại Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh.

- Phần còn lại 700.000.000 đồng bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2017.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính theo dõi cấp phát kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Phê duyệt thông số mẫu, số lượng mẫu cần phân tích và kiểm tra, giám sát việc phân tích mẫu theo quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá phân tích mẫu, thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Tổ chức triển khai, phê duyệt dự toán chi tiết cho từng sơ đồ cụ thể theo đề cương đã phê duyệt và thực hiện việc quản lý chi tiêu và thanh quyết toán theo quy định của nhà nước.

- Thực hiện việc chi tiêu theo đúng nội dung công việc và dự toán chi tiết đã được phê duyệt tại Điều 1, tiết kiệm, hiệu quả đảm bảo các chế độ, định mức Nhà nước quy định; thực hiện việc thanh quyết toán tài chính theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT UBND tỉnh: Trần Châu;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K4, K17 *h*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu
Trần Châu